

Bản án số: 07/2022/DS-PT

Ngày: 21/02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thiết
kế và thi công công trình nhà ở
kết hợp lưu trú*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Ông Trương Chí Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2021/TLPT-DS ngày 05/11/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thiết kế và thi công công trình nhà ở kết hợp lưu trú*”.

Do Bản án số 54/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 51/2021/QĐPT-DS ngày 06/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 64/2021/QĐPT-DS ngày 28/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 19/2022/QĐPT-DS ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc C; Địa chỉ: Số 135 đường Nguyễn Lộ T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Nguyên H** - Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Đinh Lê Hoàng N**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số 379 đường Ngô Q, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền của

bị đơn: Ông **Đinh Quang T**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 76 đường Đinh Công T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy ngày 16/02/2022). Có mặt.

- Đơn vị giám định: **Trung tâm Giám định Chất lượng Xây dựng Đ**; Địa chỉ: Số 109 đường L, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông **Đinh Lê Hoàng N**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2020, ông Đinh Lê Hoàng N trình bày:*

Vào ngày 28/02/2019 giữa ông và Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc C (gọi tắt là Công ty C) có ký Hợp đồng thiết kế và thi công công trình số 01-T4/HĐ-TKXD để thi công công trình Nhà ở kết hợp dịch vụ lưu trú tại thửa đất số 380, tờ bản đồ số 10, địa chỉ số 66A Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng giá trị hợp đồng là 5.081.357.000 đồng. Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận cụ thể về tiến độ thi công, phương thức tạm ứng và thanh quyết toán công trình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty C đã tạm ứng khối lượng công trình số tiền 2.388.237.790 đồng nhưng phía Công ty không thực hiện đúng theo tiến độ đã cam kết, khối lượng thực hiện chỉ tương ứng 1.400.000.000 đồng và viện nhiều lý do để trì hoãn việc thi công.

Với tư cách là chủ đầu tư, ông đã nhiều lần có văn bản hỏi thúc, mời họp để thống nhất các vấn đề liên quan nhưng sự việc sau đó vẫn không được điều chỉnh, khắc phục và phía đơn vị thi công là Công ty C đã dừng toàn bộ việc thi công.

Do đó ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thiết kế và thi công công trình số 01-T4/HĐ-TKXD đồng thời buộc Công ty C phải thanh toán số tiền gốc, lãi, phạt bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng với các khoản:

1/ Tiền chênh lệch giữa tiền tạm ứng với khối lượng đã thi công là:
 $2.388.237.790 \text{ đồng} - 1.400.000.000 \text{đ} = 988.237.790 \text{ đồng}.$

2/ Lãi trên số tiền chênh lệch là: $988.237.790 \text{ đồng} \times 8\%/\text{năm} \times 30 \text{ ngày} = 6.498.002 \text{ đồng}.$

3/ Phạt vi phạm hợp đồng theo mức 8% giá trị vi phạm là: $8\% \times (5.081/357.000 \text{ đồng} - 1.400.000.000 \text{ đồng}) = 294.508.560 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền ông Nam yêu cầu Công ty Cát Mộc phải thanh toán là 1.289.244.352 đồng.

** Tại văn bản số 01-2020/TB-TL ngày 25/02/2020, Công ty C không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:*

Đối với yêu cầu chấm dứt hợp đồng, Công ty đề nghị ông Đinh Lê Hoàng N phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng trước khi chấm dứt. Đối với số tiền đề nghị thanh toán, Công ty cho rằng ông Nam là bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng, mặc dù Công ty C đã nhiều lần gửi thông báo đề nghị thanh toán cho ông N nhưng ông N vẫn chây ỳ, không thực hiện việc thanh toán do đó Công ty không thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Lê Hoàng N.

- Ngày 26/5/2020, Công ty C có yêu cầu phản tố. Tại đơn, Công ty xác nhận có tham gia ký kết Hợp đồng thiết kế và thi công công trình số 01-T4/HĐ-TKXD đúng như ông N trình bày. Công ty cho rằng ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 3 của Hợp đồng. Sau khi thi công xong tầng thứ 02 và sàn tầng thứ 03, Công ty đã yêu cầu ông N thanh toán tiền theo thỏa thuận tại hợp đồng nhưng ông N không thực hiện. Mặc dù vậy, Công ty vẫn thiện chí tiến hành phần việc của mình theo hợp đồng nhưng sau đó ông N vẫn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó ông N là người vi phạm hợp đồng và trực tiếp gây thiệt hại cho Công ty. Nên đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Lê Hoàng N phải thanh toán cho Công ty các khoản gồm:

- 1/ Chi phí thiết kế theo hợp đồng là 100.000.000 đồng.
- 2/ Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 1 (Theo yêu cầu của ông Nam) là 34.800.000 đồng.
- 3/ Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 2 (Do ông Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán) là 192.800.000 đồng.
- 4/ Chi phí duy trì nhân công trong thời gian ngừng thi công là 76.800.000 đồng.
- 5/ Chi phí giám sát là 60.000.000 đồng.
- 6/ Chi phí bảo vệ công trình do ngừng thi công là 36.000.000 đồng.
- 7/ Chi phí hao mòn máy móc trong thời gian ngừng thi công là 20.000.000 đồng.
- 8/ Tiền chênh lệch giữa khối lượng đã thi công và tiền tạm ứng là 2.966.284.000 đồng - 2.388.237.790 đồng = 578.064.201 đồng.
- 9/ Lãi trên tổng số tiền phải trả là $905.646.210 \text{ đồng} \times 8\%/\text{năm} \times 5 \text{ tháng} = 29.774.670 \text{ đồng}$.

Tổng các khoản Công ty C đề nghị ông N phải thanh toán là 935.420.880 đồng

* Ngày 21/7/2020, ông Đinh Lê Hoàng N có đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định. Ngày 24/7/2020, Tòa án nhân dân quận Hải Châu có Quyết định số 10/2020/QĐ-TCGD trưng cầu Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Đ thực hiện việc giám định đối với: Chất lượng, khối lượng thi công, chi phí xây dựng và giá trị xây dựng của các hạng mục công trình đang thực hiện đang dở theo Hợp đồng

thiết kế và thi công công trình nhà ở kết hợp dịch vụ lưu trú số 01-T4/HĐ-TKXD được ký kết giữa các bên đương sự.

Tại Báo cáo kết quả giám định công trình số 22/BC-TTGD của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Đ xác định giá trị xây dựng đối với phần thi công dang dở (theo yêu cầu giám định) là 2.621.085.000 đồng. Bao gồm:

[1] Chi phí xây dựng phần khối lượng đã thi công xác định được tại hiện trường và hồ sơ Tòa án cung cấp: 2.150.105.000 đồng.

[2] Phần khối lượng theo hồ sơ dự toán đơn vị thi công cung cấp nhưng không xác định được tại hiện trường và không có trong hồ sơ Tòa án cung cấp: 470.980.000 đồng

* Ngày 16/3/2021, ông Đinh Lê Hoàng N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

* Ngày 07/6/2021, Công ty C có đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Tại Quyết định số 01/2021/QĐST-DS ngày 07/6/2021 Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Lê Hoàng N và thay đổi tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự trong vụ án. Cụ thể: Công ty C trở thành nguyên đơn, ông Đinh Lê Hoàng N trở thành bị đơn.

* Tại đơn trình bày ngày 21/7/2021 và tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của Công ty C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Đinh Lê Hoàng N thanh toán các khoản sau:

1/ Tiền chi phí thiết kế 100.000.000 đồng.

2/ Tiền chênh lệch giữa khối lượng đã thi công và tiền tạm ứng là $2.621.085.000đ - 2.388.237.790đ = 232.847.210$ đồng.

3/ Tiền lãi suất trên tổng số tiền phải thanh toán theo mức 8%/năm kể từ tháng 12/2019 đến tháng 7/2021 là 20 tháng tương ứng số tiền $332.847.210đ \times 8\%/năm \times 20 \text{ tháng} = 44.601.526$ đồng.

Tổng các khoản Công ty C yêu cầu ông Đinh Lê Hoàng N phải thanh toán là 377.448.736 đồng.

* Tranh tụng tại phiên tòa, bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn xác nhận việc giao kết Hợp đồng số 01-T4/HĐ-TKXD ngày 28/02/2019 là tự nguyện, thể hiện đúng ý chí của bị đơn. So với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn chỉ đồng ý thanh toán chi phí thiết kế là 100.000.000 đồng, về phần khối lượng thi công thực tế theo báo cáo giám định, bị đơn chỉ đồng ý mục [1] của báo cáo với số tiền 2.150.105.000 đồng. Đối với số tiền 470.980.000 đồng đề cập tại mục [2] của báo cáo giám định bao gồm khối lượng các công việc thi công phần móng cọc và thi công lắp đặt điện nước mặc dù phía Công ty C đã thực hiện phần việc này nhưng giữa các bên chưa đối chiếu xác nhận khối lượng nên bị đơn không đồng ý thanh toán. Do đó, sau khi cần

trừ số tiền đã tạm ứng so với tiền thi công thực tế và chi phí thiết kế (2.388.237.790 đồng - 2.150.105.000 đồng - 100.000.000 đồng). Bị đơn đề nghị phía nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn số tiền còn dư là 138.132.790 đồng và lãi suất phát sinh trên số tiền này theo mức 8%/năm tính từ ngày 06/8/2019 cho đến ngày xét xử là 26 tháng tương ứng số tiền là 23.943.016 đồng. Tổng cộng, bị đơn đề nghị nguyên đơn thanh toán là 162.075.807 đồng.

Về lỗi dẫn đến chấm dứt hợp đồng, bị đơn cho rằng do phía nguyên đơn không điều chỉnh thiết kế theo yêu cầu của bị đơn dẫn đến tranh chấp và dừng việc thi công công trình. Do đó căn cứ điểm d Điều 4 và điểm b Điều 8 của Hợp đồng thì bị đơn không có lỗi. Ngoài ra, tranh tụng về điều khoản thanh toán, bị đơn cho rằng bị đơn không thanh toán các đợt 2, 3, 4 theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng là do nguyên đơn không hoàn thành 100% khối lượng khi đổ sàn các tầng lững, tầng 2 và tầng 3. Do đó bị đơn cũng không có lỗi.

* Đại diện Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Đ có mặt tại phiên tòa khẳng định việc thực hiện Báo cáo giám định công trình số 22/BC-TTGD là đúng quy định của Luật giám định Tư pháp, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật hướng dẫn chuyên ngành, kết quả giám định là khách quan, đúng với thực tế công trình. Tại báo cáo giám định, Trung tâm giám định chia thành các mục [1] và [2] là do hồ sơ yêu cầu giám định có một số tài liệu, thông tin không có trong hồ sơ Tòa án cung cấp. Trung tâm ghi nhận thực tế tại hiện trường đồng thời căn cứ vào hồ sơ dự toán do đơn vị thi công cung cấp để đưa ra kết quả (tại mục [2] của báo cáo).

** Với nội dung nêu trên tại Bản án số 54/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26; điểm g khoản 1 Điều 40; các Điều 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu về Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 1; Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 2; Chi phí duy trì nhân công trong thời gian ngừng thi công; Chi phí giám sát; Chi phí bảo vệ công trình do ngừng thi công; Chi phí hao mòn máy móc trong thời gian ngừng thi công.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C với ông Đinh Lê Hoàng N về việc yêu cầu thanh toán tiền chi phí thiết kế, chi phí thi công thực tế và lãi suất phát sinh.

Buộc ông Đinh Lê Hoàng N phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền 377.448.736 đồng. Trong đó, tiền chi phí thiết kế là

100.000.000 đồng, tiền giá trị thi công thực tế còn thiếu là 232.847.210 đồng, lãi suất phát sinh là 44.601.526 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thiết kế và thi công công trình số 01-T4/HĐ-TKXD ngày 28/02/2019 giữa ông Đinh Lê Hoàng N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C.

4. Về án phí: Buộc ông Đinh Lê Hoàng N phải chịu 18.872.436 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.031.000 đồng theo Biên lai số 0009117 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đối với số tiền tạm ứng án phí của ông Đinh Lê Hoàng N là 25.338.665 đồng biên lai thu số 0008819 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được thi hành theo Quyết định số 01/2021/QĐST-DS ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí tố tụng khác: Ông Đinh Lê Hoàng N phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 18.370.000đ tiền chi phí giám định. (Ông N đã nộp và đã chi xong)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm trong hạn luật định, bị đơn ông Đinh Lê Hoàng N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C.

Trước khi mở phiên tòa tại Biên bản ghi nhận ý kiến giữa các đương sự ngày 16/02/2022 và tại phiên tòa ông N và người đại diện theo ủy quyền của ông N chỉ đề nghị xem xét lại số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông N phải trả cho Công ty C là 377.448.736 đồng. Các phần quyết định còn lại của bản án không có kháng cáo.

Các đương sự cũng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết như sau: Ông N trả cho Công ty C số tiền là 150.000.000 đồng. Thời gian trả vào ngày 30/3/2022. Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và chi phí tố tụng ông N tự nguyện chịu.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị sửa Bản án dân sự số 54/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

+ Ông Đinh Lê Hoàng N trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền là 150.000.000 đồng. Thời gian trả vào ngày 30/3/2022.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và chi phí tố tụng ông N tự nguyện chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, Cơ quan giám định là Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Đ vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Đ.

[2] Tại Biên bản ghi nhận ý kiến giữa các đương sự ngày 16/02/2022 và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Ông Đinh Lê Hoàng N trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền 150.000.000 đồng. Thời gian trả vào ngày 30/3/2022.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: 7.500.000 đồng, ông Đinh Lê Hoàng N tự nguyện chịu.

Xét thấy, sự vắng mặt của Trung tâm Kiểm định chất lượng Xây dựng Đ không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự cũng như nội dung kháng cáo. Đồng thời, việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, công nhận thỏa thuận giữa các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.031.000 đồng tại biên lai số 0009117 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

+ Số tiền tạm ứng án phí là 25.338.665 đồng của ông Đinh Lê Hoàng N đã nộp tại biên lai thu số 0008819 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được hoàn trả lại cho ông N theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng, ông Đinh Lê Hoàng N phải chịu là nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 000375 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[5] Các quyết định của bản án về: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C đối với các yêu cầu về Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 1; Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 2; Chi phí duy trì nhân công trong thời gian ngừng thi công; Chi phí giám sát; Chi phí bảo vệ công trình do ngừng thi công; Chi phí hao mòn máy móc trong thời gian ngừng thi công (Điều 1); Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thiết kế và thi công công trình số 01-T4/HĐ-TKXD ngày 28/02/2019 (Điều 3); Về chi phí tố tụng (Điều 5) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điều 300, khoản 2 Điều 308, các Điều 147, 148, 296 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 144 Luật xây dựng năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án số 54/2021/DS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

1.1. Ông Đinh Lê Hoàng N trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền là 150.000.000 đồng. Thời gian trả tiền vào ngày 30/3/2022.

1.2. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), ông Đinh Lê Hoàng N tự nguyện chịu.

2. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.031.000 đồng (Hai mươi triệu, không trăm ba mươi một nghìn đồng) theo Biên lai số 0009117 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Số tiền tạm ứng án phí là 25.338.665 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng) của ông Đinh Lê Hoàng N đã nộp tại biên lai thu số 0008819 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được hoàn trả lại cho ông N theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Đinh Lê Hoàng N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 000375 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Các quyết định của bản án về: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết kế Kiến trúc C đối với các yêu cầu về Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 1; Chi phí phát sinh do tạm ngừng thi công lần thứ 2; Chi phí duy trì nhân công trong thời gian ngừng thi công; Chi phí giám sát; Chi phí bảo vệ công trình do ngừng thi công; Chi phí hao mòn máy móc trong thời gian ngừng thi công (Điều 1); Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thiết kế và thi công công trình số 01-T4/HĐ-TKXD ngày 28/02/2019 (Điều 3); Về chi phí tố tụng (Điều 5) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- Hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Chí Trung Vũ Việt Dũng

Trần Hoài Sơn

